

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam, giai đoạn đến năm 2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 6257/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về Điều tra cơ bản tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 352/TTr-STNMT ngày 29/9/2023, kèm theo Công văn số 3116/STC-HCSN ngày 22/9/2023 của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam, giai đoạn đến năm 2025”, cụ thể như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Quảng Nam, giai đoạn đến năm 2025.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

- Phạm vi thực hiện: trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (theo huyện, tỉnh và lưu vực sông).

- Đối tượng kiểm kê: Nguồn nước mặt nội tỉnh (các sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao); các công trình khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi toàn tỉnh.

Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025.

4. Mục tiêu: Kiểm kê nguồn nước mặt nội tỉnh trên cơ sở thông tin, số liệu được thực hiện chính xác, đồng bộ nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước; công tác lập, điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước mặt, hướng tới việc đảm bảo an ninh nguồn nước và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực.

5. Nội dung công việc thực hiện:

- Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê từ giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

- Kiểm kê các chỉ tiêu tài nguyên nước tại thực địa, bao gồm: điều tra, kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước.

- Tổng hợp, xử lý, phân loại thông tin, số liệu kết quả thu thập, điều tra thực địa phục vụ cho việc cập nhật số liệu vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước không xác định được trực tiếp từ số liệu kiểm kê, đo đạc thực địa, bao gồm: lượng nước mặt, chất lượng nước mặt.

- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm kết quả kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê phục vụ cập nhập kết quả vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

7. Tổng dự toán kinh phí thực hiện: **2.234.698.000** đồng (*Hai tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng*); bao gồm:

- Chi phí thực hiện nhiệm vụ: 2.179.013.000 đồng,

- Chi phí khác: 55.685.000 đồng.

8. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023 - 2024, trong đó:

- Dự toán năm 2023: 200.000.000 đồng (đã được HĐND tỉnh thống nhất phân bổ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2022).

- Kế hoạch dự toán năm 2024: 2.034.698.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phê duyệt dự toán chi tiết và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu